

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa hữu cơ

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN NGUYỄN MINH AN**

2. Ngày tháng năm sinh: 12/07/1970;  Nam ;  Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số 20/04 đường Hòn Chồng,  
Phường Vĩnh Phước, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa;

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện,  
tỉnh): 311/70/19N Phan Huy Ích, khu phố 12, phường 14, quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí  
Minh;

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Khoa Công nghệ Hóa  
học, tòa nhà F.3, Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, số 12 đường Nguyễn Văn  
Bảo phường 4, quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh;

Điện thoại nhà riêng: Không; Điện thoại di động: 0939866186;

E-mail: trannguyenminhan@iuh.edu.vn;

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm: 1993 đến năm: 1994, giáo viên cấp 3, Cán bộ kỹ thuật, Công ty đường Khánh  
Hòa, Tỉnh Khánh Hòa;

Từ năm: 1995 đến năm: 1996, giáo viên cấp 3, Trường PTTH Nguyễn Trường Tộ Nha Trang, Khánh Hòa;

Từ năm: 1997 đến năm: 2000, Quản đốc phân xưởng, Công ty Giấy Rạng Đông- Công ty Khatoco Khánh Hòa (Khánh Việt);

Từ 2001 đến 2020: Giảng viên, Phó trưởng Khoa Công nghệ Hóa học, Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Chức vụ: Phó khoa Công nghệ Hóa học; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc trung tâm Công nghệ Hóa học, Phó khoa Công nghệ Hóa học;

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ cơ quan: Số 12 đường Nguyễn Văn Bảo phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;

Điện thoại cơ quan: 083.8940390;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không;

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 30 tháng 06 năm 1993, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hữu cơ

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Đà Lạt, Tp. Đà Lạt, Việt Nam;

- Được cấp bằng ThS ngày 02 tháng 03 năm 2004, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa hữu cơ;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – Đại học Khoa học tự nhiên, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Được cấp bằng TS, ngày 21 tháng 08 năm 2014, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa hữu cơ;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Dongguk University, Korea (Đại học Dongguk, Hàn Quốc);

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ....., chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học- Công nghệ Thực phẩm;

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Tổng hợp các hợp chất dị vòng 1,3-Thiazole, các dẫn xuất  $\alpha$ -amino phosphate và định hướng hoạt tính sinh học kháng tế bào ung thư ở người, kháng khuẩn nấm và kháng ôxi hóa; Nghiên cứu docking của ligand (các hợp chất tổng hợp, tự nhiên) đến protein của các dòng tế bào ung thư, khuẩn, nấm và các enzyme.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 đề tài cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 44 bài báo KH, trong đó 23 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó tham viết một phần trong 01 chương sách tham khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; Giáo viên dạy giỏi cấp trường 2001-2002, số 121/KT-ĐT, ngày 17/07/2002.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2004-2005, ngày 04/10/2005, số 374 KT/2005.
- Giấy khen chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2005-2006 của Hiệu trưởng Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, số 1750/QĐTCHC, 04/10/2006.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, lao động tiên tiến năm học 2006-2007, ngày 05/09/2007, số 5491/2007/QĐ-ĐHCN.
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2007-2008, của Hiệu trưởng Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2007-2008, ngày 28/08/2008, số 689/QĐ-ĐHCN.
- Bằng khen cấp Bộ Công Thương, Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua dạy tốt học tốt và thực hiện các nhiệm vụ công tác trong năm học 2007-2008, ngày 21/10/2008, số: 5628/QĐ-BCT.
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp, Bộ Công Thương, Đã có thành tích xuất sắc trong công tác góp phần xây dựng và phát triển ngành công thương Việt Nam giai đoạn 2008-2010, ngày 29/09/2010, số: 5054/QĐ-BCT.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Đảng viên xuất sắc năm 2015, ngày 06/05/2016, số 992- QĐ/ĐU.

- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2017-2018, của Hiệu trưởng Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017-2018, ngày 14/09/2018, số 1938/QĐ-ĐHCN.
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2018-2019, của Hiệu trưởng Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2018, ngày 16/08/2019, số 1447/QĐ-ĐHCN.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, hướng dẫn sinh viên thi Eureka cấp trường giải khuyến khích năm 2018, ngày 10/10/2018.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; Đã hướng dẫn sinh viên đạt giải nhì – Lĩnh vực công nghệ Hóa-Dược; Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Eureka cấp trường năm 2019, ngày 30/10/2019, số 1954/QĐ-ĐHCN.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; Đã hướng dẫn sinh viên đạt giải khuyến khích – Lĩnh vực công nghệ Hóa- Dược; Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Eureka cấp trường năm 2019, ngày 30/10/2019, số 1954/QĐ-ĐHCN.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; Đã hướng dẫn sinh viên đạt giải khuyến khích – Lĩnh vực công nghệ Hóa- Dược; Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Eureka cấp TP.HCM năm 2019, ngày 03/12/2019, số 2095/QĐ-ĐHCN.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt; Tuân thủ đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước;

Có trình độ tiến sĩ, được đào tạo về chuyên môn về chuyên môn, nghiệp vụ và có cập nhật kiến thức mới trong lĩnh vực;

Có khả năng nghiên cứu khoa học và tổ chức các nhóm nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước;

Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;

Lý lịch bản thân rõ ràng;

Giáo dục và giảng dạy theo chuẩn đầu ra của chương trình, tham gia đầy đủ các cuộc họp chuyên môn của đơn vị; Tham gia xây dựng và cập nhật chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, hướng dẫn thành công nhiều học viên cao học, đại học và hoàn thành tất cả các nhiệm vụ của người giảng viên theo các qui định hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo;

Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng và các quy định của pháp luật của nhà nước. Tuân thủ theo điều lệ của trường đại học;

Bản thân luôn phấn đấu hoàn thành nghĩa vụ của giảng viên, công việc lãnh đạo của đơn vị, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có khả năng hoàn thành các công việc đột xuất được giao của Trường khoa giao và có khả năng làm việc trong môi trường áp lực cao;

Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;

Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học;

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (\*):

- Tổng số : 06 năm

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015	-	-	-	0,10	345	0	345/344,5/280
2	2015-2016	-	-	-	10,0	270	32	302/304/270
3	2016-2017	-	-	2	2,2	345	75	420/540,5/216
3 năm học cuối								
4	2017-2018	-	-	2	12,0	405	18	423/519/216
5	2018-2019	-	-	-	0,20	180	60	240/370/202,5
6	2019-2020	-	-	-	0,18	165	60	225/345/202,5

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Không

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thái Phương		HVCH	x		15/12/2016 đến 22/01/2018	Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	815/QĐ-ĐHCN, ngày 28/03/2018
2	Phạm Văn Huyền		HVCH	x		15/12/2016 đến 22/01/2018	Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	815/QĐ-ĐHCN, ngày 28/03/2018
3	Huỳnh Nhật Lâm		HVCH	x		01/02/2018 đến 22/02/2019	Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	1159/QĐ-ĐHCN, ngày 26/06/2019
4	Phạm Thị Thu Trang		HVCH		x	01/02/2018 đến 22/02/2019	Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	1159/QĐ-ĐHCN, ngày 26/06/2019

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ luận án TS							
1	The Biological and Analytical Applications of Calixarenes Function: Facts and Growth Trends	TK	Book Publisher International, 2020	4		Trang 4 đến 7 và 11	

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau TS: 1 phần trong 1 chương sách chuyên khảo.

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

#### 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Tổng hợp một số dẫn xuất dị vòng 1,3-thiazole dựa trên Plumbagin và thử nghiệm hoạt tính sinh học	CN	171.40.71, Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	04/2017 đến 03/2018	57/ĐHCN-TLHD, ngày 26/12/2019/Tốt
2	Tổng hợp xanh một số aminophosphate mới dựa trên carbazole và hoạt tính sinh học	CN	20/1.5 CNH03, Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	03/2020 đến 02/2021	17/ĐHCN-TLHD, ngày 22/06/2020/Tốt

#### Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

#### 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

##### 7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Năm công bố
<b>Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ</b>								
1	Green Synthesis Using PEG-400 Catalyst,	5	Chính	Chemistry Select	SCIE (1.716, Q2)	-	5, 6339-6349	2020

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	Antimicrobial Activities, Cytotoxicity and In Silico Molecular Docking of New Carbazole Based on $\alpha$ -Amino phosphonate							
2	Synthesis, docking study, cytotoxicity, antioxidant and anti-microbial activities of novel 2,4-disubstituted thiazoles based on phenothiazine	9	Chính	Current organic synthesis	SCIE (1.841, Q3)	-	17, 2, 151-159	2020
3	Gold nanoparticles from ostruthin: green synthesis, stable colloid mechanism, cytotoxicity and antibacterial activity	5	Chính	Revista de Chimie	SCIE (1.605, Q3)	-	Accepted, 18/05/2020	2020
4	Synthesis, $\alpha$ -glucosidase inhibition, and molecular docking studies of novel N-substituted hydrazide derivatives of atranorin as antidiabetic agents	12	Phụ	Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters	SCIE (2.448, Q1)	-	Accepted, Jun 17/06/2020	2020



TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
5	Maydisone, a novel oxime polyketide from the cultures of <i>Bipolaris maydis</i>	10	Phụ	Natural Product Research	SCIE (1.999, Q2)	-	<a href="https://doi.org/10.1080/14786419.2020.1765339">https://doi.org/10.1080/14786419.2020.1765339</a>	2020
6	Modelling of the Spray Coating Process with Biodegradable Polymer Solution for Production of Controlled-Release Fertiliser	4	Phụ	Chemical engineering transactions	Scopus (0.73, Q3)	-	78, 91-96	2020
7	Synthesis, physical chemistry, molecular docking, bioactivities and antioxidant activity of $\alpha$ -amino phosphonates based on phenothiazine using PEG-400 as green catalyst	7	Chính	Chemistry Select	SCIE (1.716, Q2)	1	4, 31, 8915-8920	2019
8	Stercufoetin A, new oleanane-type triterpenoid from the leaves of <i>Sterculia foetida L.</i>	8	Phụ	Natural Product Research	SCIE (1.999, Q2)	-	<a href="https://doi.org/10.1080/14786419.2019.1644508">https://doi.org/10.1080/14786419.2019.1644508</a>	2019
9	Novel QSPR modeling of stability constants of metalthiosemicarbazone complexes by hybrid multivariate technique:	5	Phụ	Journal of Molecular Structure	SCIE (2.12, Q2)	2	1195, 95-105	2019

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	GA-MLR, GA-SVR and GA-ANN							
10	Nervisides I–J: Unconventional Side-Chain-Bearing Cycloartane Glycosides from <i>Nervilia concolor</i>	13	Phụ	Molecules	SCIE (3.098,Q1)	-	24, 2599, 1-8	2019
11	Cytotoxic activity and phytochemical composition of <i>Stereospermum binhchauensis</i> V.S. Dang leaves	11	Phụ	Natural product research	SCIE (1.999, Q2)	1 (Google scholar)	<a href="https://doi.org/10.1080/14786419.2019.1585847">https://doi.org/10.1080/14786419.2019.1585847</a>	2019
12	Four flavonols from the whole plant of <i>Nervilia aragoana</i> <a href="https://doi.org/10.1002/vjch.201900047">https://doi.org/10.1002/vjch.201900047</a>	8	Phụ	Vietnam Journal of Chemistry	Emerging Sources Citation Index	-	57, 3, 375-378	2019
13	Removal of reactive red dye by reusable chitosanpolyaniline/Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> nanocomposite	4	Đồng tác giả chính	Vietnam Journal of Chemistry	Emerging Sources Citation Index	-	Accepted, 28/11/2019	2019
14	Microwave-Assisted Preparation of Magnetic Citric Acid-Sugarcane Bagasse for Removal of Textile Dyes	5	Phụ	Indonesian Journal of Chemistry	SCOPUS (0.94, Q3)	-	Article in press <a href="https://doi.org/10.22146/ijc.48713">https://doi.org/10.22146/ijc.48713</a>	2019
15	Novel modeling QSPR of	5	Phụ	Viet nam J. Chem	-		57(2E1,2), 216-222	2019

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	stability constants of complexes between metal ions with thiosemicarbazones using MLR and ANN methods							
16	Acridone alkaloids from the rhizomes of <i>Luvunga scandens</i> (Roxb.) Buch. Ham.	8	Chính	Natural product research	SCIE (1.999, Q2)	1	33, 15, 2176-2181	2018
17	Limonoid from the rhizomes of <i>Luvunga scandens</i> (Roxb.) Buch. Ham	7	Phụ	Natural product research	SCIE (1.999, Q2)	3	31,19,2281-2285	2017
18	Flavonoids from the whole plant of <i>Nervilia aragoana</i>	8	Phụ	Viet Nam J. Chem	-	-	56, 6E1, 250-254	2018
19	In <i>silico</i> approach of stability constants of metal-thiosemicarbazone complexes in aqueous solution using multivariate methods MLR, PLSR and ANN	5	Phụ	Viet Nam J. Chem	-	-	56, 6E2, 272-281	2018
20	Coumarin và furanochromone từ rễ <i>Thần xạ hương</i>	7	Phụ	Tạp chí Hóa học	-	-	56, 3E12, 47-50	2018
21	In <i>silico</i> model QSPR for prediction of stability constants of metal-	5	Phụ	Hue University Journal	-	-	127, 1A, 67-82	2018

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	thiosemicarbazone complexes							
22	Tổng hợp xanh nano bạc từ AgNO <sub>3</sub> và dịch chiết lá <i>Diếp cá</i>	1	Chính	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	-	-	32, 3, 188-192	2016
23	Tổng hợp nano bạc, nano vàng từ muối AgNO <sub>3</sub> , HAuCl <sub>4</sub> và dịch chiết cây <i>Củ gấu</i>	3	Chính	Tạp chí Hóa học	-	-	54, 5E1,2, 181-184	2016
24	Các alkaloid Acridon từ rễ cây Thân Xạ Hương ở Việt Nam	6	Phụ	Tạp chí Dược liệu	-	-	21,6, 393-397	2016
25	Synthesis, anticancer and antioxidant activity of novel carbazole-based thiazole Derivatives	5	Chính	Phosphorus, Sulfur, and Silicon and the Related Elements	SCIE (0.781, Q4)	9 (Google scholar)	190, 2, 1-9	2015
26	Synthesis and bioactivity of novel Phenothiazine-based Thiazole Derivatives	5	Phụ	Phosphorus, Sulfur, and Silicon and the Related Elements	SCIE (0.781, Q4)	4 (Google scholar)	190, 7, 1160-1168	2015
27	Tổng hợp nano vàng từ dịch chiết lá Mướp Đắng và HAuCl <sub>4</sub>	2	Chính	Tạp chí Hóa học	-	-	53, 3E12, 464-467	2015
28	Một hợp chất dihydrochalcon từ quả dứa dại <i>Pandanus</i>	9	Phụ	Tạp chí Khoa học Công nghệ	-	-	52, 5A, 186-190	2014

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	<i>Tectoriuspakinson ex du roi</i>							
<b>Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ</b>								
29	Synthesis, anticancer and antioxidant activity of novel 2,4-disubstituted thiazoles	6	Chính	Bulletin of the Korean Chemical Society	SCI (0.522,Q3)	10 (Google scholar)	35, 6, 1619-1624	2014
30	Synthesis of novel chalcone derivatives containing amine moiety with potentially antimicrobial activities.	1	Chính	Viet Nam Journal of Chemistry	-	-	51,4AB, 280-284	2013
31	Green route biosynthesis: Characterization and catalytic activity of ZnO nanoparticles.	6	Phụ	Materials Letters	SCI (3.019, Q2),	104 (Google scholar)	108,160-163	2013
32	Green synthesis of silver nanoparticles using <i>Nelumbonucifera</i> seed extract and its antibacterial Activity	7	Phụ	Acta Chimica Slovenica	SCI (1.076, Q3)	19 (Google scholar)	60,673-678	2013
33	Thành phần hóa học của rễ cây <i>Mật nhân Eurycoma Longifolia Jack</i>	5	Phụ	Tạp chí Hóa học	-	-	51,2C,729-732	2013
34	Khảo sát thành phần hóa học cao ethyl acetate lá cây <i>Chùm</i>	4	Phụ	Tạp chí Hóa học	-	-	51,2C,733-736	2013

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Năm công bố
	ngây <i>Moringa oleifera</i> Lam							
35	Hợp chất Flavonoid và Anthraquinone từ lá cây Ô môi ( <i>Cassia grandis</i> L.).	6	Phụ	Tạp chí Hóa học	-	-	51,2C,945-948	2013
36	Alkaloids và Quassinoid từ rễ cây Mật nhân <i>Eurycoma longifolia</i> Jack	7	Phụ	Tạp chí Hóa học	-	-	51,4AB,408-411	2013
37	Hợp chất Flavonoid từ lá cây Móng bò tím ( <i>Bauhinia Purpurea</i> L.)	6	Phụ	Tạp chí Hóa học	-	-	51,2AB,473-476	2013
38	Synthesis and antimicrobial and antifungal activities of 2,4-disubstituted thiazole ring	3	Chính	Tạp chí Hóa học	-	-	50,5A, 192-195	2012
39	Synthesis and in vitro study of new 2,4-disubstituted thiazole ring by cyclization of thiosemicarbazone derivatives with 2-bromo-4'-(trifluoromethoxy)-acetophenone as potential antimicrobial agents	3	Chính	Tạp chí Hóa học	-	-	50,5A,166-169	2012
40	Synthesis antimicrobial and antifungal activity of aromatic and heteroaromatic aldehyde	3	Chính	Tạp chí Hóa học	-	-	50,5A,126-130	2012

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Năm công bố
	thiosemicarbazones							
41	Anti-melanoma, tyrosinase inhibitory and anti-microbial activities of gold nanoparticles synthesized from aqueous leaf extracts of <i>Teraxacum officinale</i> .	7	Phụ	International Journal of Cosmetic Science	SCIE (1.481,Q2)	20 (Google scholar)	34, 2, 150-154	2012
42	Green synthesis of silver and gold nanoparticles using <i>Lonicera Japonica</i> flower extract.	4	Phụ	Bulletin of the Korean Chemical Society	SCI (0.602,Q3)	43 (Google scholar)	33,8,2609-2612	2012
43	Hợp chất Flavonoid và anthraquinone từ lá cây Ô môi ( <i>Cassia grandis L.</i> ).	6	Phụ	Tạp chí Hóa học	-	-	50,5A,200-202	2012
44	Một hợp chất mới phân lập từ lá cây <i>Chùm ngây Moringga Oleifera Lam.</i>	4	Phụ	Tạp chí Hóa học	-	-	50,5A,196-199	2012

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **5 bài sau khi bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ.**

**Lưu ý:** Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

## 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

### 7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

### 7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Tham gia phát triển chương trình đào tạo Thạc sĩ Hóa phân tích và Tiến sĩ ngành Kỹ thuật Hóa học. Ứng viên cũng tham gia xây dựng chương trình đào tạo đại học ngành Công nghệ Hóa học đạt chuẩn kiểm định quốc tế AUN-QA cấp chương trình trong 07/2018.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....



- Giờ giảng dạy
- + Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....
- + Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:
- + Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ....
- .....
- + Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....
- .....
- c) Nghiên cứu khoa học
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....
- .....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ....
- .....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính:
- + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH
- Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....
- + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH
- Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....
- .....

(\* Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2020

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Trần Nguyễn Minh Ân**